

Bản án số: 24/2019/HSST
Ngày: 01/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Trung Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Châu Quốc Tuấn**
Ông **Lương Thanh Trung**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Hòa** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Ông **Trần Minh Thắng** – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2019/HSST ngày 17/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Cao Văn L, sinh năm 1990; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp A, xã T, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Cao Văn B, sinh năm 1963 (đã chết); Con bà: Dương Thị T, sinh năm 1965; Vợ: Võ Thị Giáng K, sinh năm 1990; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2013 còn nhỏ sinh năm 2018; Gia đình có 02 anh em bị cáo là con lớn trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Cao Văn L đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **Nguyễn Thị Bông Q**, sinh năm 1970.
- **Phan Thị T**, sinh năm 1968.
- **Phạm Mỹ E**, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã G, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Văn L, sinh năm 1990, ngụ ấp A, xã T, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, không có đăng ký kinh doanh trong lĩnh vực cho vay tín dụng.

Từ tháng 08/2017 đến tháng 5/2018, lợi dụng lúc các người vay tiền đang gặp khó khăn trong việc thiếu vốn làm ăn nên Cao Văn L đã cho bà Nguyễn Thị Bông Q, Phan Thị T, Phạm Mỹ E vay tổng cộng là 24.000.000 đồng để thu tiền lãi làm nguồn sống chính. Với hình thức người có nhu cầu vay tiền sẽ trực tiếp gặp L hoặc gọi điện thỏa thuận số tiền vay với lãi suất do L quy định là 15.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, cứ 05 ngày sẽ đến thu tiền lãi 01 lần, cụ thể:

1. Bà Nguyễn Thị Bông Q vay số tiền 13.000.000 đồng vào tháng 08/2017 với lãi suất là 15.000 đồng/1.000.000đồng/1 ngày (tương đương 45%/tháng), tính đến ngày 20/5/2018 bà Bông Q đã đóng lãi cho L 54 lần với tổng số tiền là 52.650.000 đồng; trong khi đó số tiền lãi theo pháp luật cho phép là 1,67%/tháng và 54 lần thu chỉ có 1.953.900 đồng; với việc cho vay này thì số tiền lãi L được hưởng lợi vượt quá quy định là 50.696.100 đồng. Hiện tiền nợ gốc vẫn còn 13.000.000 đồng chưa trả.

2. Bà Phan Thị T vay số tiền 3.000.000 đồng vào tháng 11/2017 với lãi suất 15.000 đồng/1.000.000 đồng/ 1 ngày (tương đương 45%/tháng), tính đến ngày 20/5/2018 bà T đã đóng lãi cho L 42 lần với tổng số tiền là 9.450.000đồng; trong khi đó số tiền lãi theo pháp luật cho phép là 1,67%/tháng và 42 lần thì chỉ có 350.700 đồng tiền lãi; số tiền lãi mà L được hưởng lợi vượt so với quy định là 9.099.300 đồng. Tiếp tục đến tháng 02/2018 bà T vay tiếp của L số tiền 3.000.000 đồng cũng với lãi suất như trên, tính đến ngày 20/5/2018 bà T đã đóng lãi được 22 lần với tổng số tiền là 4.950.000 đồng; số tiền lãi theo quy định của pháp luật cho phép là 1,67%/tháng và 22 lần thu là 183.700 đồng; số tiền lãi L được hưởng lợi vượt so với quy định là 4.766.300 đồng. Hiện tiền nợ gốc sau 02 lần vay vẫn còn 6.000.000 đồng chưa trả.

3. Bà Phạm Mỹ E vay số tiền 5.000.000 đồng vào tháng 3/2018 với lãi suất 15.000 đồng/1.000.000 đồng/ 1 ngày (tương đương 45%/tháng), tính đến ngày 20/5/2018 bà E đã đóng lãi cho L được 12 lần với tổng số tiền là 4.500.000đồng,

trong khi đó số tiền lãi theo quy định của pháp luật cho phép là 1,67%/tháng và 12 lần thu là 167.000 đồng; số tiền lãi L được hưởng lợi vượt so với quy định là 4.333.000 đồng. Hiện tiền nợ gốc vẫn còn 5.000.000 đồng chưa trả.

Như vậy, nếu với lãi suất 1,67%/tháng theo pháp luật cho phép thì 03 người vay của L chỉ phải trả cho L tính đến ngày 20/5/2018 là 2.655.300 đồng nhưng với việc cho vay lãi nặng như trên thì L đã thu từ các bị hại tính đến ngày 20/5/2018 là 68.894.700 đồng, đây là số tiền L đã thu lợi bất chính từ việc quy định lãi suất cho vay và thu tiền của người vay vượt quá lãi suất mà pháp luật cho phép.

Tại Công văn số 135/ĐTH-TTGS ngày 06/3/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Đồng Tháp về việc “cung cấp thông tin lãi suất tiền vay” đã trả lời về quy định lãi suất cho vay tối đa theo quy định của pháp luật về dân sự là 20%/năm, tương đương 1,67%/tháng. Đối chiếu với lãi suất mà L cho vay 45%/tháng x 12 tháng thì lãi suất lên đến 540%/năm. Như vậy, L đã cho vay cao hơn 27 lần với lãi suất quy định tại Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra đã thu giữ tài sản cá nhân của L tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu KECHAODA màu xanh đen, 01 điện thoại hiệu OPPO 1201 màu xanh; 01 xe mô tô biển số 66P1-862.71 và 22.500.000 đồng.

Qua xác minh xe mô tô 66P1-862.71 là do L mượn của anh Phạm Toàn C, lúc Lợi mượn xe không nói là dùng để đi thu tiền lãi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh đã trao trả xe mô tô 66P1-86271 cho anh Phạm Toàn C.

Đối với số nợ gốc còn lại của những người vay tiền, bị cáo L không đồng ý xóa nợ và yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại cáo trạng số 20/CT – VKS ngày 14/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố bị cáo **Cao Văn L** về tội “*Cho vay lãi nặng*” theo khoản 1 Điều 163 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Cao Văn L phạm tội “*Cho vay lãi nặng*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 163; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Cao Văn L với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện xóa nợ của bị cáo Cao Văn L với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng đề nghị Tòa tuyên như phần quyết định của bản Cáo trạng đã nêu. Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Tòa án buộc bị cáo Cao Văn L nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 68.894.700 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Cao Văn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã nêu. Chính bị cáo Cao Văn L thực hiện hành vi trong khoảng thời gian từ tháng 8/2017 đến tháng 5/2018 đã lợi dụng hoàn cảnh khó khăn, thiếu vốn buôn bán của bà Nguyễn Thị Bông Q, Phan Thị T, Phạm Mỹ E để cho vay lãi nặng với lãi suất 45%/tháng (tương đương 540%/năm) vượt quá 27 lần so với lãi suất quy định tại Bộ luật dân sự năm 2015 có tính chất chuyên bóc lột để thu lợi bất chính số tiền 68.894.000 đồng để sử dụng trong sinh hoạt hằng ngày. Hành vi phạm tội của bị cáo Cao Văn L đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tài liệu, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo L là có tội, đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng” theo quy định tại khoản 1 Điều 163 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Do thời điểm phạm tội của bị cáo và thời điểm xét xử vụ án là thời điểm chuyển giao giữa Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực pháp luật và căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội. Xét thấy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 163 của Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại Điều 163 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cho vay với mức lãi suất cao hơn mức lãi suất cao nhất mà pháp luật quy định từ mười lần trở lên có tính chất chuyên bóc lột, thì bị phạt tiền từ một lần đến mười lần số tiền lãi hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến một năm.

...”

Xét hành vi của bị cáo Cao Văn L, bị cáo L là người đã trưởng thành, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Hành vi cho vay lãi nặng của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là trong lĩnh vực hoạt động tín dụng, xâm phạm lợi ích của công dân. Mặc dù biết việc cho vay lãi nặng là trái pháp luật, là gây thiệt hại cho người vay bị Nhà nước nghiêm cấm,

nhưng vì động cơ tư lợi mà không phải thông qua lao động chân chính, lợi dụng việc người đi vay tiền đang gặp hoàn cảnh khó khăn cần tiền gấp để giải quyết một số việc trong cuộc sống, những người vay tiền phải chịu mức lãi suất thật cao. Bị cáo đã ngang nhiên thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bất chấp hậu quả xảy ra thể hiện ý thức coi thường pháp luật, nên việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết để răn đe phòng ngừa tội phạm. Bị cáo cho vay với mức lãi suất gấp 27 lần của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự và số tiền lãi bất chính bị cáo thu được là 68.894.700 đồng. Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 163 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Với hành vi nêu trên, xét thấy cần phải có một mức án thật nghiêm khắc đối với bị cáo, để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và đấu tranh phòng ngừa chung. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo được cải tạo không giam giữ. Hội đồng xét xử nhận thấy nên tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999, Hội đồng xét xử nhận thấy hiện tại bị cáo không có việc làm, không có nguồn thu nhập ổn định nên quyết định miễn khấu trừ tiền thu nhập cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Về nhân thân bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đang nuôi con còn nhỏ. Do đó, cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, cần phải phạt bị cáo Cao Văn L một khoản tiền để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Cao Văn L đồng ý xóa nợ cho những người liên quan là Nguyễn Thị Bông Q với số tiền vốn vay còn thiếu là 13.000.000 đồng, Phan Thị T với số tiền vốn vay còn thiếu là 6.000.000 đồng và Phạm Mỹ E với số tiền vốn vay còn thiếu là 5.000.000 đồng, tổng cộng là 24.000.000 đồng. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận.

- Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 68.894.700 đồng là số tiền thu lợi bất chính xét thấy cần tịch thu để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động hiệu KECHAODA màu xanh đen, 01 điện thoại di động hiệu OPPO 1201 màu xanh đen của bị cáo L xét thấy cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. Đối với số tiền 22.500.000 đồng

thu của Cao Văn L xét thấy cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án (Hiện các vật chứng trên chi cục thi hành án dân sự đang tạm quản lý).

Về án phí: Bị cáo Cao Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại giai đoạn điều tra và truy tố đã xác định chị Nguyễn Thị Bông Q, Phan Thị T, Phạm Mỹ E là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Theo quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử xác định là những người bị hại trong vụ án. Tuy nhiên qua thẩm vấn tại phiên tòa thì bị cáo đã đồng ý xóa nợ cho chị Q, chị T, chị E và những người này không có yêu cầu gì đối với số tiền đã xóa nợ hoặc đối với bị cáo và không có thiệt hại gì trong vụ án này nên chỉ xác định chị Q, chị T, chị E là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Xét thấy lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Cao Văn L** phạm tội “*Cho vay lãi nặng*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 163; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46, 31 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo **Cao Văn L** 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục, người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao án văn.

Giao bị cáo Cao Văn L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình của bị cáo Cao Văn L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

- **Về hình phạt bổ sung:** Căn cứ vào khoản 3 Điều 163 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Phạt bị cáo Cao Văn L 70.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Buộc bị cáo Cao Văn L nộp lại số tiền thu lợi bất chính 68.894.700 đồng.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục quản lý 01 điện thoại di động hiệu KECHAODA màu xanh đen, 01 điện thoại di động hiệu OPPO 1201 màu xanh đen để đảm bảo thi hành án. Tạm giữ số tiền 22.500.000 đồng thu của Cao Văn L để đảm bảo thi hành án (Hiện các vật chứng trên chi cục thi hành án dân sự đang tạm quản lý).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh).

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện xóa nợ của bị cáo Cao Văn L cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Bông Q, Phan Thị T và Phạm Mỹ E.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Cao Văn L phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CA huyện Cao Lãnh;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Huỳnh Trung Dũng